

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 111/2022/DS-ST
Ngày 18 – 5 – 2022
(V/v tranh chấp HĐ vay)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 14/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Trụ sở: Số 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Yến N – Chuyên viên quản lý Phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Cà M (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn P, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 12B/15, đường Huỳnh Thúc K, khóm 8, phường 7, thành phố M, tỉnh M. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngày 04/10/2017 ông Trần Văn P với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với tổng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 36.940.925 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.050.000 đồng. Đến tháng 4 năm 2021 ông P vi phạm điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên từ ngày 03/5/2021 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn đối với ông P. Tính đến ngày 18/5/2022 ông

P còn nợ Ngân hàng 30.486.519 đồng, trong đó: Vốn gốc: 20.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 6.991.012 đồng; Lãi quá hạn: 3.495.507 đồng, vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán lại toàn bộ số tiền nêu trên, và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/5/2022 đến khi ông P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- *Tại biên bản ngày 17/5/2022 ông Trần Văn P trình bày:* Ông P thừa nhận năm 2017 có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tổng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Khi sử dụng thẻ, ông P đã thực hiện nhiều giao dịch với số tiền cụ thể bao nhiêu thì không nhớ rõ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán lại số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì ông P đồng ý. Do đang bị tạm giam nên ông P xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi thẩm tra các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn P có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT thấy rằng: Ngày 04/10/2017 ông Trần Văn P với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với tổng hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân là thực tế có xảy ra, các bên tham gia ký kết hợp đồng thực hiện trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định pháp luật, vì vậy giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng nêu trên được chấp nhận làm cơ sở xem xét giải quyết.

[4] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/10/2017, căn cứ Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, căn cứ tóm tắt sao kê số thẻ 356481 - 4480, cùng các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, có cơ sở xác định sau khi được cấp thẻ tín dụng ông P đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền là 36.940.925 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 38.050.000 đồng. Do ông P vi phạm điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, nên từ ngày 03/5/2021 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông P và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/5/2022 ông P còn nợ số tiền 30.486.519 đồng (bao gồm nợ gốc gốc: 20.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 6.991.012; Lãi quá hạn: 3.495.507 đồng), vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ thanh toán trả 30.486.519 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/5/2022 theo mức lãi suất tại hợp đồng ngày 04/10/2017 đến khi ông P thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng không phải chịu, ông P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 91 và 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Buộc ông Trần Văn P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền nợ tính đến ngày 18/5/2022 là 30.486.519 đồng và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 19/5/2022 theo mức lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/10/2017 đến khi ông P thi hành xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí, ngày 28/10/2021 Ngân hàng đã nộp 574.000 đồng (năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000564 nên được nhận lại.

Ông Trần Văn P phải chịu án phí 1.524.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung

